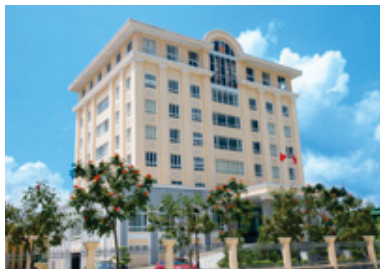


**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
THỪA THIÊN HUẾ**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015



Địa chỉ: Lô 9 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Tel: +84.54.3821510 - 3849390
Fax: +84.54.825152
Email: info@xaylaphue.com.vn
Website: www.xaylaphue.com.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	2
1. LỊCH SỬ CÔNG TY	3
2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG	3
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU.....	4
4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG	4
5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH	4
6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	8
7. CÁC RỦI RO.....	8
6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015	10
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015	10
2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY	11
3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN	14
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	16
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỀ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.....	18
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI.....	18
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	21
1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	21
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	22
3. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH.....	22
4. CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
1. ĐÁNH GIÁ CHUNG	22
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	23
3. KẾ HOẠCH NĂM 2016.....	23
.V. Ý KIẾN KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015	22
KẾT LUẬN.....	32

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ
- Tên tiếng Anh:
THUA THIEN HUE CONSTRUCTION JOINT-STOCK CORPORATION
- Tên giao dịch viết tắt: HCC.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300101156 do Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 05/01/2011; điều chỉnh, bổ sung lần thứ 5 ngày 22/10/2015.

- Logo



- Vốn điều lệ: 138.600.000.000 VND
Một trăm ba mươi tám tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn
- Địa chỉ: Lô số 9, đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Điện thoại: (+84) 54. 3821510 Fax: (+84) 54.3825152
- Chi nhánh Miền Nam – Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế
Tầng 2 Tòa nhà IPC Tower, số 1489 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: (+84) 8. 3771.1360
- Email: info@xaylaphue.com.vn
- Website: www.xaylaphue.com.vn

1. LỊCH SỬ CÔNG TY

Tháng 5/1975: Ra đời Đội xây dựng , tiền thân của Công ty Cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế.

Năm 1976, Đội xây dựng được phát triển thành Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên.

Tháng 7/1989, Chính thức thành lập Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế, ngay sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên.

Tháng 12/1992, thực hiện Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập, giải thể các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế được thành lập lại theo quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 16/12/1992 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Năm 2006, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty mẹ - Công ty con và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 27/7/2006.

Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

- Năm 1994 ký kết hợp đồng xây dựng Nhà máy Xi măng Luksvaxi với Công ty hữu hạn LUKS (HongKong). Kết thúc dự án, đội ngũ cán bộ kỹ sư và công nhân kỹ thuật của Công ty đã có bước phát triển vượt bậc; kinh nghiệm thi công và năng lực máy móc, thiết bị của đơn vị được nâng cao, tạo điều kiện để công ty tham gia nhiều dự án lớn.

- Năm 1998, công ty bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng với các dự án đầu tư sản xuất gạch tuynen, khai thác và chế biến đá xây dựng.

- Tháng 4/1999, công ty thực hiện dự án đầu tư khu dân cư Nam Vỹ Dạ - thành phố Huế theo phương thức "đổi đất lấy hạ tầng" đặt nền móng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản của công ty.

- Năm 2000, công ty triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Bài với quy mô 300 ha, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đây là khu công nghiệp tập trung đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tháng 3/2003, dự án đầu tư Nhà máy chế biến gỗ công suất 10.000 m³/năm chính thức đi vào hoạt động đánh dấu cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm của đơn vị.

- Năm 2005, Công ty đã xây dựng hoàn thành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000, được tổ chức TUV NORD (Cộng hòa Liên bang Đức) đánh giá và cấp chứng nhận.

- Tháng 7/2006, công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình hoạt động mới "Công ty mẹ - Công ty con", tạo cơ hội để tái cơ cấu tổ chức và mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

- Tháng 1/2011, công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi.
- Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp.
- Đầu tư phát triển Khu nhà ở, Khu đô thị mới;
- Kinh doanh bất động sản; kinh doanh xây dựng và cho thuê văn phòng làm việc.
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất chế biến sản phẩm gỗ.
- Tư vấn thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.

4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

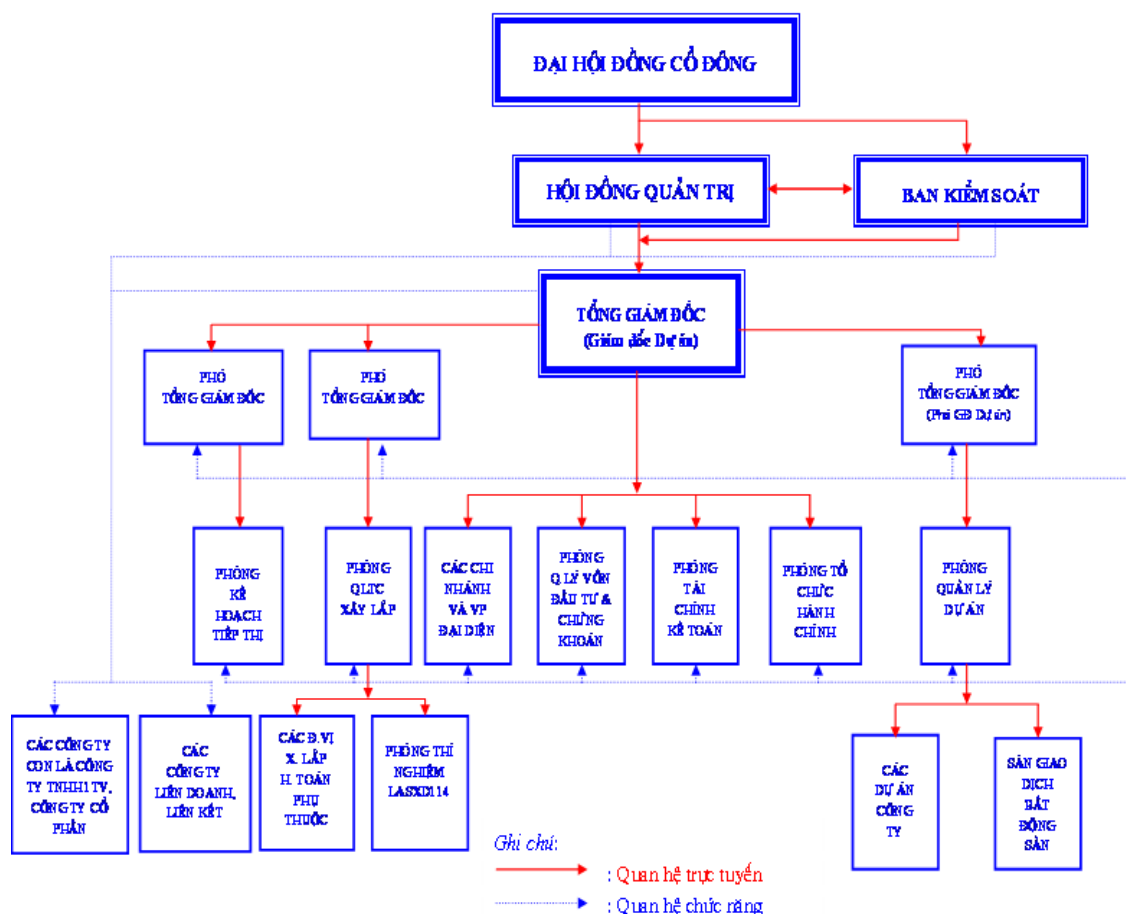
- Tỉnh Thừa Thiên Huế và Khu vực Miền Trung từ Nghệ An đến Khánh Hòa.
- Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

5.1 Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty hoạt động theo mô hình "Công ty Mẹ - Công ty Con" bao gồm một hệ thống các đơn vị thành viên và các công ty liên kết.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ



5. 2. Các công ty con và công ty liên kết

5. 2.1. Các công ty con

1. Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1

- Tổng số vốn điều lệ: 15.915 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 72,14% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen và kinh doanh vật liệu.
- Địa chỉ: Xã Hương Chữ, Thị xã Huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 8.500 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP xây lắp là 51,42%
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: 132 Dạ Lê, Phường Thủy Phương, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Công ty cổ phần chế biến gỗ Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 10.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 94,67% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất chế biến các sản phẩm gỗ.
- Địa chỉ : Lô A1, Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu Chân Mây

- Tổng số vốn điều lệ: 5.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 63,76% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất và kinh doanh đá xây dựng các loại; thi công xây dựng.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lộc Điền

- Tổng số vốn điều lệ: 7.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 55,5% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp

- Tổng số vốn điều lệ: 30.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100% .
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Công ty cổ phần Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng

- Tổng số vốn điều lệ: 6.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 53,0% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Thị trấn Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5.2.2 Các công ty liên kết

1. Công ty cổ phần bê tông và xây dựng

- Tổng số vốn điều lệ: 12.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48,00% .

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất cung cấp bê tông thương phẩm; ống công bê tông các loại.
- Địa chỉ : 84/6 Nguyễn Khoa Chiêm, Phường An Tây, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 23.100 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48, % .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh bất động sản; tư vấn xây dựng...
- Địa chỉ: 25 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Công ty cổ phần Frit Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 44.680 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 29,36% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất kinh doanh frit phục vụ cho ngành sản xuất gốm sứ; khai thác chế biến khoáng sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 8.250 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 30% .
- Ngành nghề kinh doanh: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi...
- Địa chỉ : Lô 3.19 Khu QH Nam Vỹ Dạ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 2.250 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 47,67% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất và cung cấp gạch bê tông các loại.
- Địa chỉ: Thị trấn Tứ Hạ, huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng số 1

- Tổng số vốn điều lệ: 1.133 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 30% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: tư vấn xây dựng.

- Địa chỉ : Lô 45, Khu QH Vỹ Dạ 7, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn

Xây dựng Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế trở thành một doanh nghiệp quy mô lớn trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản.

Sứ mệnh

Xây dựng công trình bền vững, chất lượng vượt trội, chi phí hợp lý đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng và mang lại sự an tâm, tin tưởng cùng cuộc sống an cư cho cộng đồng.

Giá trị cốt lõi

- Kinh doanh trung thực, minh bạch;
- Coi trọng sự phát triển bền vững, trách nhiệm cao;
- Hướng đến mục tiêu cao nhất là “Sự hài lòng và tin cậy từ cộng đồng khách hàng”

Chiến lược

- Thực hiện chiến lược “Phát triển bền vững” nhằm bảo tồn và gia tăng giá trị của doanh nghiệp;
- Thực hiện Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư mở rộng địa bàn kinh doanh một cách có chọn lọc, phù hợp với thế mạnh của Công ty;
- Nâng cao công tác quản trị tiên tiến, hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty, khách hàng và cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát triển các ngành nghề chính: Hoạt động xây lắp; đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng khu công nghiệp; phát triển các dự án khu nhà ở, khu đô thị mới; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Tái cơ cấu vốn đầu tư; thu gọn danh mục đầu tư;
- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản: hướng đến phân khúc thị trường văn phòng cho thuê chất lượng cao, xây dựng và kinh doanh nhà ở tại những vị trí thuận lợi với giá bán hợp lý;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự trung - cao cấp; quy hoạch và có kế hoạch dài hạn để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân bậc cao...
- Mở rộng các hình thức huy động vốn, tăng cường hợp tác đầu tư với các đối tác để đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động và đầu tư phát triển công ty.

7. CÁC RỦI RO

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động của những rủi ro. Cụ thể:

7.1. Rủi ro về kinh tế

Tăng trưởng kinh tế và chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu nhà ở, văn phòng, sẽ gia tăng, đồng thời nâng cao khả năng đầu tư của các cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Ngược lại, kinh tế trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và kinh doanh BDS.

Chính sách tiền tệ là một trong những công cụ mà Nhà nước sử dụng để điều tiết nền kinh tế vĩ mô. Trên thực tế, chính sách tiền tệ đóng vai trò vô cùng quan trọng, không chỉ trong việc hỗ trợ doanh nghiệp về nguồn vốn lưu động, mà còn ảnh hưởng tới sức cầu của người tiêu dùng.

Do vậy, sự thay đổi trong chính sách tiền tệ của Nhà nước đồng thời ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng, tác động trực tiếp đến đầu ra của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

7.2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các luật khác.

Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành, của địa phương. Những điều chỉnh của luật và văn bản dưới luật trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý và sự thay đổi về mặt chính sách sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

7.3. Rủi ro về thị trường

Đặc trưng của ngành xây dựng, vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản là chịu sự tác động mạnh của rủi ro khủng hoảng và suy giảm kinh tế nói chung, đặc biệt là có mối quan hệ rất mật thiết đối với các ngành tài chính, tín dụng và ngân hàng.

Thị trường bất động sản tụt dốc nhanh và mạnh trước những biến động bất lợi từ môi trường kinh doanh và đi kèm theo đó là sự suy giảm rõ rệt của hoạt động xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng.

7.4. Rủi ro về môi trường

Các rủi ro về môi trường như: động đất, bão tố, lũ lụt,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty, đặc biệt là hoạt động xây dựng, nên cần phải đề phòng và có biện pháp để phòng chống rủi ro.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1.1/ Tình hình chung

Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam có nhiều khó khăn, áp lực từ những bất ổn kinh tế - chính trị thế giới và từ những vướng mắc chậm được tháo gỡ như: nợ xấu, sự yếu kém của hệ thống tài chính ngân hàng, hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm, năng lực quản lý và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp thấp, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế hạn chế.

Trước bối cảnh đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm tiếp tục ổn định nền kinh tế vĩ mô, từng bước tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo đà tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội.

Năm 2015, tăng trưởng GDP đạt 6,68%, cao hơn mức tăng trưởng của năm 2014 là 5,9%, và chỉ số lạm phát CPI của năm 2015 so với năm 2014 là 0,63%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra.

Năm 2015, thị trường bất động sản cả nước đã có dấu hiệu phục hồi và khởi sắc trở lại, thể hiện:

- Lĩnh vực bất động sản là một kênh đầu tư hấp dẫn, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước.
- Dòng tiền trong xã hội đang hướng về bất động sản, lãi vay giảm, người mua nhà đất dễ dàng tiếp cận các gói tín dụng bất động sản ưu đãi.
- Nhiều dự án bất động sản có chất lượng cao, vị trí thuận lợi, giá cả cạnh tranh, kèm theo nhiều ưu đãi được tung ra thị trường.
- Các cơ chế, chính sách mới của Nhà nước được ban hành nhằm xử lý những nút thắt của thị trường bất động sản, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư cải thiện ngày càng đồng bộ.

Tuy nhiên, chuyển động của thị trường bất động sản có khác nhau, trong khi tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, và các đô thị lớn: Bình Dương, Đà Nẵng, Khánh Hòa... hoạt động kinh doanh bất động sản thực sự phục hồi và khởi sắc, thì một số đô thị, tỉnh lẻ bao gồm Thừa Thiên Huế, thị trường bất động sản chuyển biến rất chậm chạp.

Cũng như nhiều công ty khác, Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức trong lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong hoạt động xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng.

Để thực hiện kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã nỗ lực và chủ động triển khai nhiều giải pháp; linh động điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với từng

thời kỳ; mục tiêu cao nhất là “phát triển bền vững”, hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2015 và đảm bảo phát triển ổn định trong các năm sau.

1.2/ Kết quả kinh doanh năm 2015

Năm 2015, với phương châm “**Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững**” khắc phục những khó khăn, chủ động các giải pháp, tìm lối đi riêng, cùng với uy tín và thương hiệu được tạo dựng trong thời gian qua, những quyết sách kịp thời của Ban lãnh đạo, sự nỗ lực vượt bậc của CBNV và người lao động, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đã đạt được một số kết quả nhất định.

Về cơ bản trong năm tài chính 2015, Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

Doanh thu hợp nhất là: **401,96 tỷ đồng.**

- *Doanh thu hoạt động xây lắp* **198,6 tỷ đồng**

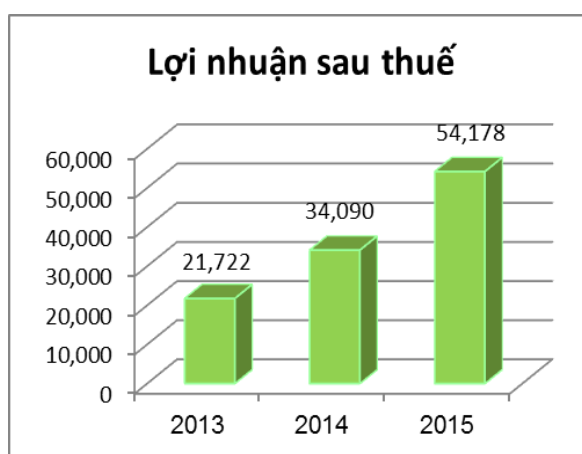
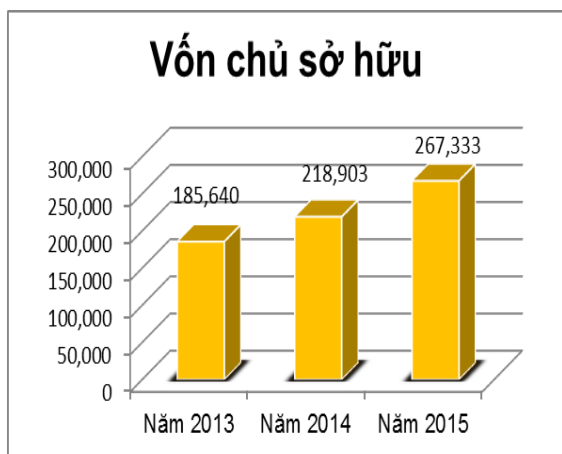
- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:* **156,8 tỷ đồng.**

- *Doanh thu kinh doanh bất động sản :* **46,58 tỷ đồng.**

Doanh thu hoạt động tài chính: **3,87 tỷ đồng.**

Tổng lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) là **62,56 tỷ đồng.**

Tổng lợi nhuận sau thuế (hợp nhất) là **54,18 tỷ đồng**



2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY

2.1/ Ban điều hành.

Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Quý Định	Tổng Giám đốc	320.540 CP	2,31
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó TGD	234.300 CP	1,69
Ông Lê Văn Hậu	Phó TGD	144.980 CP	1,01

Ông Nguyễn Văn Quý	Phó TGD	136.290 CP	0,98
Ông Lê Văn Tài	Kế toán trưởng	108.130 CP	0,78

Nguồn số liệu theo Danh sách cổ đông ngày 31/12/2015

2.2/ Tóm tắt lý lịch cá nhân Ban điều hành

a, Ông Lê Quý Định, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty

1. Họ và tên: Lê Quý Định

2. Sinh năm: 1967

3. Chứng minh nhân dân số: 190966375. Ngày cấp: 04/05/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 132 Nhật Lệ, phường Thuận Lộc, Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7. Quá trình công tác.

- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 – Nay: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc công ty.

b, Ông Nguyễn Chí Thành, Phó Tổng GD công ty

1. Họ và tên: Nguyễn Chí Thành

2. Sinh năm: 20/08/1952

3. Chứng minh nhân dân số: 190078074. Ngày cấp: 08/12/2010

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 10/33 Nguyễn Trường Tộ, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 10/10

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác.

- Từ 1992-1994: Phụ trách bộ phận Kế hoạch kỹ thuật, Công ty Xây lắp TT Huế.
- Từ 1994-1996: Tổng điều hành nhân lực công trình Nhà máy Xi măng Luks (Hongkong)
- Từ 1996-1997: Công tác tại Phòng Kỹ thuật thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp TT Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty.

c, Ông Lê Văn Hậu, Phó Tổng GD công ty

1. Họ và tên: Lê Văn Hậu

2. Sinh ngày: 25/03/1963

3. Chứng minh nhân dân số: 191604726. Ngày cấp: 15/03/2011

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 74 Nguyễn Văn Chư, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác.

- Từ 1999-8/2004: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 9/2004-12/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 đến nay: Phó tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty.

d, Ông Nguyễn Văn Quý, Phó Tổng GD công ty

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Quý

2. Sinh ngày: 07/10/1964

3. Chứng minh nhân dân số: 1900966375. Ngày cấp: 04/05/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 107/6 Vạn Xuân, Huế, Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh

7. Quá trình công tác.

- Từ 2000-2006: Trưởng phòng Quản lý thi công Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2006-2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty.

e, Ông Lê Văn Tài, Kế toán trưởng công ty

1. Họ và tên: Lê Văn Tài

2. Sinh năm: 1957

3. Chứng minh nhân dân số: 190122863. Ngày cấp: 07/08/2006

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 129 Trường Chinh, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

7. Quá trình công tác.

- Từ 10/1981-1989: Phó phòng Kế hoạch Tài chính Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
 - Từ 1989-12/2010: Kế toán trưởng Công ty Xây lắp T T Huế
 - Từ 1/2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp TT Huế
8. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng công ty.

2.3/ Thay đổi trong Ban điều hành: (Không có)

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN

3.1/ Các dự án đầu tư:

Trong năm 2015, Công ty thực hiện một số dự án sau:

1/ Dự án Khu dân cư Khu vực 1, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy.

Tổng diện tích 11,17ha.

Dự án đang thực hiện phần đền bù, giải phóng mặt bằng và triển khai thi công một số hạng mục hạ tầng.

Tuy nhiên, năm 2015 có một số vướng mắc về thủ tục đầu tư dự án nên dự án tạm ngừng theo chỉ đạo của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện tại Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan liên quan để tháo gỡ các vướng mắc để tiếp tục triển khai sau khi hoàn tất các thủ tục.

2. Dự án Khu Chung cư Đào Tấn:

Quy mô: 0,83 ha, bao gồm: 01 Khu nhà công vụ và 04 khối nhà ở chung cư thương mại.

Dự đoán nhu cầu nhà ở chung cư trên địa bàn chưa phát triển, khả năng tiêu thụ hạn chế dẫn đến hiệu quả dự án thấp nên Công ty đang điều chỉnh phương án đầu tư theo hướng giảm bớt 02 khối nhà chung cư, quỹ đất còn lại sẽ xây dựng dãy nhà liền kề trên trục đường chính Đào Tấn.

3. Dự án Khu Biệt Thự Thủy Trường:

Quy mô: 6,76 ha

Năm 2015, Công ty đã phối hợp với các cơ quan quản lý hoàn thành Hồ sơ quy hoạch và đã được UBND tỉnh phê duyệt. Cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện công bố quy hoạch, đăng tải thông tin dự án đầu tư (có sử dụng đất) lên trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch Đầu tư theo đúng quy định.

4. Dự án Khu công nghiệp Phú Bài, Giai đoạn 2 mở rộng:

- Quy mô: 11ha.

- Công ty đang thực hiện thủ tục đầu tư theo kế hoạch hàng năm.

5. Dự án khu nhà ở Tam Thai:

- Quy mô thực hiện dự án: 10,9ha

- Diện tích đất khai thác: 2,73ha

Năm 2015 đã thực hiện: Đền bù giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 và một phần giai đoạn 2 với tổng giá trị đền bù là 9,2 tỷ. Đã xây dựng khu nhà ở liền kề gồm 29 nhà thuộc giai đoạn 1 của dự án. Khối lượng công việc thực hiện ước khoảng 50%.

3.2/ Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết

Đến 31/12/2015, công ty đã thực hiện đầu tư vốn vào 7 công ty con và 6 công ty liên kết với tổng vốn đầu tư là 60,74 tỷ đồng. Nhìn chung, các công ty này đều gặp những khó khăn chung như công ty mẹ. Năm 2015 có 1/7 công ty con và 2/6 công ty liên kết kinh doanh thua lỗ.

Công ty đã xây dựng mô hình quản lý xuyên suốt, có hệ thống đi kèm với chế độ kiểm tra giám sát. Tại các công ty con, công ty liên kết, Hội đồng quản trị đã cử người đại diện vốn có năng lực, có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp, làm người đại diện quản lý phần vốn góp. Phần lớn người đại diện của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đều tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát tại các công ty này. Đồng thời, HĐQT Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn giám sát, theo dõi và có ý kiến chỉ đạo kịp thời nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con, công ty liên kết.

Năm 2015, Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển hạ tầng Khu công nghiệp hoạt động rất hiệu quả, lợi nhuận sau thuế đạt: 12,8 tỷ; Công ty CP Gạch Tuynen số 1 lãi 4,0 tỷ, Công ty CP Gạch Tuynen Huế đã nỗ lực tái cơ cấu và có lãi (năm 2014 công ty này bị lỗ). Tổng lợi nhuận từ các công ty con, công ty liên kết năm 2015 là: 9,4 tỷ đồng.

Bảng 3: KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC CÔNG TY NĂM 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Kết quả hoạt động năm 2015	
				Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
I Các công ty con					
1	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp	30.000	100	28.925	14.750
2	Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1	7.000	72,14	31.931	4.006
3	Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế	8.500	51,42	28.833	2.582
4	Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Chân Mây	5.000	63,76	15.531	(917)
5	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền	7.000	55,50	16.536	1.285
6	Công ty cổ phần chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế	10.000	94,67	42.500	1.488
7	Công ty cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Hương Bằng	6.000	53,00	9.239	141
II Các công ty liên doanh, liên kết					

1	Công ty CP Tư vấn xây dựng số 1	1.133,5	30,00	11.127	327
2	Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế	23.100	48,70	-	-
3	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế	8.250	30,00	13.769	512
4	Công ty cổ phần Frit Huế	44.680	29,36	398.024	42.909
5	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng số 1 Thừa Thiên Huế	2.250	47,67	3.389	(118)
6	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	12.000	48,00	87.040	3.700

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 và 2015

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	661,73	650,04	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	550,7	401,9	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	33,28	52,63	
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	6,8	9,9	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,09	62,56	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	34,09	54,17	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%			
	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu				
	Tình hình thanh khoản				
8	Hệ số thanh toán ngắn hạn	-	1,10	1,42	
9	Hệ số thanh toán nhanh	-	0,78	1,12	
	Cơ cấu tài sản/nguồn vốn				
10	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	68,3	66,9	
11	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (DER)	lần	2,4	2,2	
	Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
12	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,3	5,0	
13	Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	-	0,8	0,6	
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
14	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	6,2	13,5	
15	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA)	%	5,2	8,3	
16	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH (ROE)	%	15,6	20,3	
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.754	3.798	

Tình hình thanh khoản

Tính thanh khoản của Công ty đang ở mức an toàn, cụ thể: khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2015 là: 1,42, tăng 0,32 so với năm 2014. Khả năng thanh toán nhanh của công ty là 1,12, tăng 0,33 so với năm 2014, thể hiện Công ty có thanh khoản cao, nguồn tiền chủ động.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của công ty tương đối hợp lý, các khoản nợ phải trả trong tầm kiểm soát và giảm hơn năm 2014

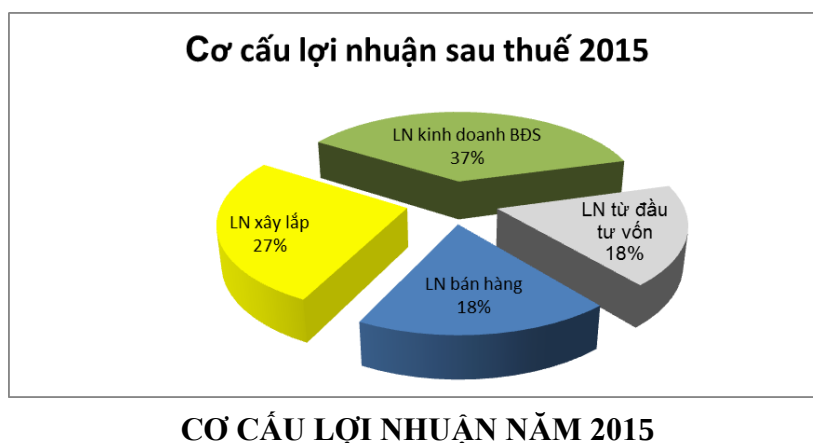
Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho, doanh thu thuần trên tổng tài sản phản ánh đúng hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015 và có giảm sút so với năm 2014.

Về hiệu quả kinh doanh

Năm 2015, mặc dù doanh thu thấp hơn năm 2014, tuy nhiên, hiệu quả hoạt động tốt hơn. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (của công ty mẹ) năm 2015 đạt: 54,17 tỷ đồng, tăng hơn 20 tỷ đồng so với năm 2014.

Nguyên nhân do hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng (tăng hiệu suất cho thuê văn phòng), doanh thu và lợi nhuận kinh doanh bất động sản đều tăng so với năm trước. Bên cạnh đó, hoạt động của đầu tư vào công ty con, công ty liên kết nói chung mang lại hiệu quả, năm 2015, lợi nhuận ròng do đầu tư vào các công ty là 9,4 tỷ đồng.

Kết quả, lợi nhuận hợp nhất tăng mạnh so với năm 2014, thể hiện qua các hệ số ROA, ROE đều tăng mạnh. Năm 2015, hệ số ROA đạt 8,3% tăng 3,2% so với năm 2014; hệ số ROE: 20,3% tăng 5,3%.



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1. CỔ PHIẾU:

Vốn điều lệ của công ty là 138,6 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 13.860.000 cổ phiếu. (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

Trong đó:

Cổ phiếu phổ thông: 13.860.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

Phân loại cổ phần theo tính chất chuyển nhượng

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.860.000 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không có

5.1 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Công ty hiện có 555 cổ đông (theo danh sách cổ đông ngày 31/12/2015)

Cơ cấu cổ đông phân theo hình thức sở hữu:

Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2. Cổ đông là tổ chức	6	6.606.600	47,7
3. Cổ đông cá nhân	549	7.253.400	52,3
4. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	-	-	-

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu và cổ đông đặc biệt

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn trở lên	4.989.600	36,0
2. Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	3.347.190	24,1
3. Cổ đông sở hữu dưới 1%	5.523.210	39,9
Cổ đông đặc biệt	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Hội đồng quản trị	663.520	4,8
2. Ban Tổng Giám đốc (*)	515.570	3,7
3. Ban Kiểm soát	78.870	0,6
4. Kế toán trưởng	108.130	0,8

Ghi chú:

* Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT

5.3 THAY ĐỔI VỀ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ngày 06/10/2015, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành là 1.260.000 cổ phiếu, tỷ lệ 10%, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là: 12.600.000.000đ, số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành là: 13.860.000 cổ phiếu.

5.4 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ.

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2015: Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

2015 a/ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất của công ty trong năm

- Cát xây:	12.984 m ³
- Đá xây dựng:	7.094 m ³
- Xi măng:	4.507 tấn
- Thép xây dựng:	658 tấn
- Gạch các loại:	1.628.000 viên

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Điện năng: khoảng 450.000KWh.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Không có

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo)

Không có

6.3 Tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm:

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Công ty cấp nước ở địa phương.

b/ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Không.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a/ Số lần bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

Không có.

b/ Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

Không có

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng CBNV Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2015 là : **813 người**.

Đơn vị: Người

TT	Phân loại	Người
1	Trên đại học	2
2	Trình độ đại học và cao đẳng	131
3	Trình độ trung cấp	53
4	Công nhân, kỹ thuật	470
5	Lao động phổ thông	157
	Tổng số	813

(Nguồn: Phòng TCHC-Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế)

Thu nhập bình quân năm 2015 của CBNV (Công ty mẹ) đạt 5.620.000 người/tháng, so với năm 2014 tăng 7,6%.

THU NHẬP BÌNH QUÂN CBCNV

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)	So sánh 2015/ 2014
Thu nhập bình quân người/tháng	5.223.000	5.620.000	107,6%

b/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

Chính sách nhân sự

Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế thực hiện một chính sách nhân sự nhằm tạo môi trường làm việc Chuyên nghiệp - Kỷ luật, Thân thiện – Hiệu quả.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn chú trọng thu hút nhân tài, phát triển tiềm năng sáng tạo, tinh thần hợp tác của mọi thành viên để xây dựng Công ty trở thành Ngôi Nhà thứ hai, để cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài và cống hiến cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Bảo đảm các chế độ Nghỉ Lễ, Tết theo quy định. Thực hiện đầy đủ chế độ nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc.

Năm 2015, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới cho CBNV toàn Công ty theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính Phủ.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể, nâng bậc lương cho người lao động đúng định kỳ.

Công ty đã kết hợp với Bệnh viện Quốc tế - Bệnh viện Trung ương Huế và Phòng khám bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên trong công ty.

Nhờ làm tốt các công tác trên, trong năm 2015 tại các đơn vị trong Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Công ty đã liên kết với các cơ sở dạy nghề ở Thừa Thiên Huế mở nhiều lớp đào tạo tay nghề, chứng nhận và nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân nề, điện, nước, công nhân cơ khí và vận hành máy, đảm bảo yêu cầu về chất lượng đội ngũ công nhân kỹ thuật tham gia thi công các công trình.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động vì xã hội, cộng đồng: ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo, quỹ khuyến học khuyến tài, hỗ trợ Hội bóng đá trẻ em nghèo, Hội bảo trợ quyền trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ hội chữ thập đỏ, xây nhà tình nghĩa,.. Thực hiện cuộc vận động Hướng về Biển đảo thân yêu, CBNV Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã kết nghĩa với Đơn vị C1, Bộ đội Biên phòng Tỉnh. Trong năm 2015, công ty đã hỗ trợ các hoạt động xã hội với tổng số tiền trên 450 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3.1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Với phương châm **“Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững”** khắc phục những khó khăn, chủ động các giải pháp, có lối đi thích hợp. Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực tìm kiếm nguồn công việc, mở rộng thị trường về phía Nam và Nam Trung Bộ, tạo công

ăn việc làm cho cán bộ nhân viên và người lao động; đối với hoạt động kinh doanh văn phòng cho thuê và kinh doanh dịch vụ khu công nghiệp, Công ty thường xuyên nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, và tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị với khách hàng; đồng thời tiếp tục thực hiện các dự án trọng điểm đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu dân cư.

Kết quả, năm 2015, Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

Doanh thu hợp nhất:	401,96 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	62,56 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận sau thuế (hợp nhất) là	54,18 tỷ đồng.

3.2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tài sản và biến động tài sản

Tổng tài sản của công ty là: 650,04 tỷ đồng, so với năm 2014 giảm 11,7t tỷ. Trong đó: tài sản ngắn hạn là: 415,3 tỷ đồng, tài sản dài hạn là: 234,6 tỷ đồng

Tổng nguồn vốn là: 650,04 tỷ đồng, trong đó: vốn chủ sở hữu là: 267,3 tỷ đồng so với năm 2014 tăng 22,6%; nợ phải trả là: 382,7 tỷ đồng, so với năm 2014 giảm 60,1 tỷ đồng tương ứng giảm 13,6%.

Tình hình nợ phải trả

Công ty quản lý chặt chẽ và chủ động đối với các khoản nợ, năm 2014 tổng các khoản nợ phải trả là: 442,8 tỷ đồng (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn), chiếm tỷ trọng 66,9% trong tổng nguồn vốn; năm 2015, tổng nợ phải trả giảm 60,1 tỷ, còn lại là: 382,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 58,9% tổng nguồn vốn.

Các khoản nợ vay ngắn hạn và vay dài hạn đều được thanh toán theo đúng hợp đồng, Công ty không có phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn.

3.3 CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH.

Chính sách tiền lương: Thực hiện Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính Phủ, năm 2015, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã nghiên cứu và xây dựng thang bảng lương mới, phù hợp với ngành nghề hoạt động, đã ban hành áp dụng cho CBNV toàn Công ty

3.4 CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào Văn hóa Văn nghệ, Thể dục Thể thao cũng như thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội. Trong năm 2015, Công ty đã tham gia thi đấu bóng đá giao hữu do Ngành Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức, tham gia thi đấu cầu lông, bóng bàn truyền thống do Đảng ủy Khối doanh nghiệp tổ chức và với các đơn vị bạn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2015, trong điều kiện nền kinh tế có nhiều khó khăn, đặc biệt, trong lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản ở khu vực các tỉnh miền Trung. Tuy nhiên, Công ty đã tích cực tìm kiếm công việc, mở rộng thị trường về phía Nam, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Kết quả về cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra và đảm bảo trách nhiệm của một Công ty đại chúng quy mô lớn.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT Công ty có 5 thành viên trong đó có 04 thành viên không điều hành (có 01 thành viên độc lập), 01 thành viên tham gia vào Ban điều hành đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc Công ty.

Quá trình giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành (Ban Giám đốc) đã thực hiện nhiệm vụ một cách thận trọng, nghiêm túc, đáp ứng được yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty, bảo toàn được vốn và tăng trưởng bền vững. Cụ thể:

- Ban điều hành đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Ban Giám đốc kịp thời báo cáo diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư; chủ động, linh hoạt trong quá trình điều hành phù hợp với thực tế. Đối với những vấn đề vướng mắc, vượt thẩm quyền Ban Điều hành đều xin ý kiến HĐQT trước khi quyết định thực hiện.

- Ban điều hành đã chủ động đề xuất các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, các dự án lớn và giải pháp tổ chức thực hiện; những phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Hằng tháng, đều tổ chức họp giao ban giữa HĐQT và Ban giám đốc để triển khai các nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, việc xây dựng và triển khai các Nghị quyết của HĐQT luôn thuận lợi và kịp thời, sâu sát với tình hình hoạt động thực tế.

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT phù hợp với pháp luật hiện hành.

3. KẾ HOẠCH NĂM 2016

Phương châm: Tiếp tục thực hiện chiến lược kinh doanh “Phát triển bền vững” để bảo toàn nguồn lực trong giai đoạn thị trường khó khăn. Cung cấp những sản phẩm có chất lượng vượt trội, giá cả hợp lý, mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng, lợi ích cho cổ đông và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

Tập trung sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư các dự án dự kiến mang lại hiệu quả cao; chuẩn bị các điều kiện cho một số dự án trọng điểm để có thể triển khai

trong những năm tiếp theo; nâng cao công tác quản trị Công ty; củng cố chất lượng nguồn nhân lực; phát triển thương hiệu Công ty.

a. Định hướng năm 2016

Năm 2016 là năm đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020, kinh tế trong nước đang có nhiều thuận lợi, có thể tiếp tục đà tăng trưởng. Tuy nhiên, sẽ đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Việc thực hiện các Hiệp định Thương mại tự do (FTA), phê duyệt Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và hình thành Cộng đồng ASEAN sẽ mở ra những cơ hội mới và không gian phát triển rộng hơn; đồng thời thách thức cũng lớn hơn, cạnh tranh gay gắt, quyết liệt hơn.

b. Các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	700
2	Doanh thu	Tỷ đồng	600
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	35
4	Cổ tức	%	10

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61141813/17793038/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1772-2013-004-1

Đoàn Thị Thu Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1070-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2016

431
ÔN
NH
ST
VIỆ
T

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		415.374.528.647	393.750.809.404
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	179.466.495.169	143.997.765.035
111	1. Tiền		90.398.110.505	93.551.315.538
112	2. Các khoản tương đương tiền		89.068.384.664	50.446.449.497
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		41.150.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	41.150.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		94.522.789.284	157.218.130.167
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	90.746.824.761	169.181.355.397
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	752.007.250	4.291.590.421
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	774.368.993	1.068.970.641
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	19.467.068.476	15.004.082.123
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1	(17.369.179.525)	(32.327.868.415)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		151.699.329	-
140	IV. Hàng tồn kho	9	88.743.934.775	82.793.476.678
141	1. Hàng tồn kho		89.048.857.705	83.080.629.007
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(304.922.930)	(287.152.329)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		11.491.309.419	9.741.437.524
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	1.222.915.251	619.931.973
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	1.032.872.412	1.904.020.463
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	9.235.521.756	7.217.485.088
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		234.664.983.473	267.979.982.770
210	I. Phải thu dài hạn		294.501.800	-
216	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		294.501.800	-
220	II. Tài sản cố định		108.641.433.450	120.018.888.014
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	105.683.423.232	117.256.300.659
222	Nguyên giá		231.100.456.157	229.352.924.622
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(125.417.032.925)	(112.096.623.963)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.958.010.218	2.762.587.355
228	Nguyên giá		3.761.808.693	3.369.278.693
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(803.798.475)	(606.691.338)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	45.500.373.024	48.558.966.156
231	1. Nguyên giá		60.345.211.948	60.345.211.948
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(14.844.838.924)	(11.786.245.792)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		3.737.032.152	50.273.727
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	3.737.032.152	50.273.727
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	14	61.837.916.971	57.401.818.782
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		60.715.343.281	56.279.245.092
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.122.573.690	1.122.573.690
260	VI. Tài sản dài hạn khác		14.653.726.076	41.950.036.091
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	13.508.857.967	41.683.134.364
262	2. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	31.3	1.144.868.109	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	266.901.727
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		650.039.512.120	661.730.792.174

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		382.706.426.692	442.827.451.120
310	I. Nợ ngắn hạn		230.263.905.348	289.661.991.177
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	62.958.606.278	105.113.432.697
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	19.624.680.562	32.296.913.779
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	13.233.440.053	10.374.259.090
314	4. Phải trả người lao động		22.940.064.607	22.894.349.736
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		591.346.833	449.985.576
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	2.902.100.457	2.568.804.472
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	56.660.165.435	59.884.725.366
320	8. Vay ngắn hạn	21	37.718.108.156	39.075.638.696
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	22	9.925.836.144	14.061.404.000
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.709.556.823	2.942.477.765
330	II. Nợ dài hạn		152.442.521.344	153.165.459.943
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19	48.320.582.208	16.589.498.043
337	2. Phải trả dài hạn khác	20	82.348.171.548	118.273.349.416
338	3. Vay và nợ dài hạn	21	6.157.759.640	6.932.627.840
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.3	3.775.245.255	3.068.057.653
342	5. Dự phòng phải trả dài hạn	22	11.840.762.693	8.301.926.991
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		267.333.085.428	218.903.341.054
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	267.333.085.428	218.903.341.054
411	1. Vốn cổ phần		138.600.000.000	126.000.000.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		138.600.000.000	126.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		8.076.100.000	7.070.000.000
418	3. Quỹ đầu tư và phát triển		6.997.176.421	5.456.535.407
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		90.488.427.348	63.077.268.212
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		39.721.732.057	32.769.444.032
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		50.766.695.291	30.307.824.180
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	24	23.171.381.659	17.299.537.435
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		650.039.512.120	661.730.792.174

Lê Thị Khánh Vân
Người lập biểu

Lê Văn Tài
Kế toán trưởng

Lê Quý Định
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	402.794.729.470	551.668.029.042
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(798.680.531)	(925.824.477)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	401.996.048.939	550.742.204.565
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(326.135.234.988)	(466.190.970.701)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		75.860.813.951	84.551.233.864
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	3.878.466.511	6.306.535.400
22	7. Chi phí tài chính	29	(2.859.985.555)	(5.063.364.719)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(2.777.289.637)	(4.980.822.095)
24	8. Phần lãi từ các công ty liên kết		9.419.359.189	7.818.946.597
25	9. Chi phí bán hàng	27	(5.910.804.538)	(5.496.343.485)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(27.757.641.844)	(54.830.127.313)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		52.630.207.714	33.286.880.344
31	12. Thu nhập khác	28	11.916.965.476	8.553.925.088
32	13. Chi phí khác	28	(1.979.799.351)	(1.746.841.698)
40	14. Lợi nhuận khác	28	9.937.166.125	6.807.083.390
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		62.567.373.839	40.093.963.734
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.2	(8.826.231.687)	(5.761.387.911)
52	17. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	31.3	437.680.507	(242.219.074)
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		54.178.822.659	34.090.356.749
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		50.766.695.291	36.607.824.180
62	20. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát		3.412.127.368	(2.517.461.431)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	3.520	2.504
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	33	3.520	2.504

Lê Thị Khánh Vân
Người lập biểu

Lê Văn Tài
Kế toán trưởng

Lê Quý Định
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ		542.710.349.006	592.758.865.608
02	Tiền chi trả cho các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(317.281.568.288)	(378.228.671.363)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(82.333.598.760)	(92.551.207.399)
04	Tiền chi trả lãi vay		(2.805.304.478)	(5.046.425.895)
05	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	31.2	(8.960.038.146)	(5.323.729.225)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.587.512.015	116.900.693.751
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(53.423.835.311)	(84.082.692.885)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		82.493.516.038	144.426.832.592
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(3.263.330.781)	(1.210.307.405)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.620.389.090	212.818.182
23	Tiền chi cho đơn vị khác vay và gửi ngắn hạn ngân hàng		(48.693.832.000)	-
24	Tiền thu hồi cho đơn vị khác vay		9.772.151.339	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(4.950.561.000)	(2.083.333.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	2.242.949.339
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		11.151.381.193	7.001.585.000
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(34.363.802.159)	6.163.712.116
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		1.778.350.000	-
33	Tiền thu từ đi vay		80.998.582.413	85.764.104.388
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(83.130.981.153)	(138.836.150.964)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(12.276.520.500)	(13.249.965.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(12.630.569.240)	(66.322.011.576)

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

B03-DN/HN

BAO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		35.499.144.639	84.268.533.132
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		143.997.765.035	59.729.231.903
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(30.414.505)	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	179.466.495.169	143.997.765.035

Lê Thị Khánh Vân
Người lập biểu

Lê Văn Tài
Kế toán trưởng

Lê Quý Định
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2016

KẾT LUẬN

Năm 2015, trong điều kiện có nhiều khó khăn, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị, hướng đến việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm của một công ty đại chúng quy mô lớn; điều này cho thấy sự nỗ lực và linh hoạt trong công tác điều hành của tập thể lãnh đạo và tinh thần đoàn kết khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong công ty.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm tài chính 2015, nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế theo hướng dẫn tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Huế, ngày 12 tháng 4 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ QUÝ ĐỊNH